

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 191**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 10.11.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 222, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu Tổng Dịch.

“Tổng Dịch nói: Đến nơi yên tĩnh ngồi một mình tư duy, tu tập công đức trang nghiêm cõi Phật, phát đại thệ nguyện trải qua năm kiếp. Cổ đức đối với điều này, có sự lý giải khác nhau”. Đây là nói ý kiến khác nhau, Hoàng Niệm Tổ đưa ra ba loại khác nhau, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Thứ nhất, các đại sư Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng lấy thời gian năm kiếp phát nguyện tu hành”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói đây là pháp sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, ngài nói: “Nương vào nguyện mà khởi hành, cho nên tỳ kheo Pháp Tạng đối với trong một thân, ở nơi Phật này tu hành năm kiếp”. Trong Lược Tiên lại nói: “Đây là nói lúc tu hành, thời gian năm kiếp, tư duy tu hành, tu hành tròn sở nguyện. Ngài đã phát nguyện, không thể không hành. Ở trên là nói rõ năm kiếp sau khi phát nguyện, và tu hành”. Đây là cách nói thứ nhất.

Những tư tưởng này gọi là chín người mười ý, mỗi người mỗi khác. Chúng ta phải đây đều là trong nhiều tư tưởng của các bậc cao tăng tổ sư, chúng ta dùng trí tuệ của mình để chọn lựa. Chúng ta xem loại nào hợp tình, hợp lý, hợp pháp hơn, áp dụng một loại, ngoài ra có thể dùng làm tham khảo. Trong kinh Phật không có nói rõ ràng cụ thể, cho nên chư vị tổ sư mới có những tư tưởng này. Không thể nói tư tưởng nào đúng, cũng không thể nói tư tưởng nào sai, người học đời sau cần có thái độ như thế, chỉ cần nói có đạo lý đều được.

Pháp không có định pháp, chủ yếu là khiến chúng ta tăng trưởng tín tâm. Biết được thế giới Cực Lạc, không phải do tưởng tượng mà thành tựu nên, nó là sự thật. Đây là Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy tỳ kheo Pháp Tạng, y theo bản gốc của tất cả cõi nước Chư Phật khắp biên pháp giới hư không giới. Trong này lấy sở trường bỏ sở đoản, lấy cái thiện bỏ cái ác, như vậy thành tựu nên cõi nước Cực Lạc. Làm cho lục đạo chúng sanh

trong tất cả cõi nước Chư Phật, trong một đời phát tâm tu hành chứng quả, không thể nghĩ bàn! Khiến chúng ta ở đây sanh khởi tín tâm, nguyện tâm kiên định, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

Đôi với những gì chư vị đại sư nói, tư tưởng nào nhất trí với tình huống đương thời, đợi chúng ta đến thế giới Cực Lạc sẽ biết. Đừng nên suy đoán ở đây, đừng nên phân biệt, đừng nên chấp trước. Vì sao vậy? Vì có phân biệt có chấp trước, sẽ phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Cho nên mỗi tư tưởng chúng ta đều nghe thử, đừng để trong lòng, như vậy là đúng. Đây là chủ trương năm kiếp, là tu hành sau khi phát nguyện.

Thứ hai: “Nói rõ đây là lúc phát nguyện”, năm kiếp này là lúc phát nguyện. Trong Hợp Tán có cách nói này. “Năm kiếp là thời tiết phát nguyện tư duy. Đại sư Vọng Tây cũng cho rằng lúc phát nguyện”. Đây đều là các cao tăng Tịnh tông Nhật bản thời nhà Đường. “Hội Sớ nói: Bồ Tát kiến lập Tịnh độ, như người thợ giỏi xây dựng thành lớn, trước tiên là suy nghĩ về đồ họa của nó”. Trước tiên vẽ sơ đồ, cấu trúc đồ họa. Năm kiếp tư duy, như vẽ bản đồ, thời gian năm kiếp này làm gì? Đang vẽ đồ họa. Kiến tạo không khó, y theo đồ họa thì công là được. Mấy câu sau của Hoàng Niệm Tổ chính là nói ý này: “Dùng năm kiếp này tư duy, thí như trước khi thi công phải vẽ họa đồ vậy”. Cách nói này của ông ý nghĩa tương đồng với Hợp Tán. “Vì lúc phát nguyện, mà không phải sau khi nguyện mới tu hành”, là đang vận dụng tư tưởng, dùng thời gian dài như thế. “Chân Giải cũng giống như cách nói này”. “Mọi người đều căn cứ vào cách nói của Ngụy Dịch, chính là phù hợp với Ngụy Dịch”. Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải, thời Tào Ngụy, Khương Tăng Khải phiên dịch bản này. Các bậc cao tăng của Tịnh tông Nhật bản, y cứ tu Tịnh độ đa phần đều là bản của Khương Tăng Khải. Bản này truyền đến Nhật bản rất sớm, mà bản này trong năm loại bản dịch, đích thực nói tường tận hơn. Thực tế mà nói ở Trung quốc đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều đọc bản này, bốn nguyên bản dịch khác, rất ít người đọc tụng. Cho nên chú giải của người Nhật bản, rất nhiều đều y theo bản này, chúng ta phải biết điều này.

Cách nói thứ ba. “Đại sư Gia Tường nói: Trong năm kiếp này là tu hành phát nguyện”, đây là ngài tu hành và phát nguyện đồng thời, hai bên cùng một lúc.

Chúng ta xem chú giải. “Ở đây đưa ra hai điều tu hành và phát nguyện, hai loại cùng một lúc, nhưng lấy phát nguyện làm mục đích, điều này phù hợp với Tổng Dịch”. Trong bản Tổng Dịch, trước tiên là nói tư duy tu tập, sau đó nói “phát nguyện lớn trải qua năm kiếp”, đây chính là nói ở

trong năm kiếp này, tư duy tu tập và phát thệ nguyện lớn là cùng một lúc. “Cho nên biết trong năm kiếp này, lấy đại hạnh tu hành thanh tịnh, tu tập nhiếp thủ cõi nước Phật, trải qua năm kiếp, đại nguyện mới thành. Đây cũng chính là phù hợp với bản hội tập này”. Từ bản hội tập này, đây là hội tập kinh văn của năm loại nguyện bản dịch, ý này rất phù hợp.

“Trong kinh này, đối với sau khi tinh cần tìm cầu, cung kính cẩn thận bảo trì, tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp. Cho nên mới nói nhiếp các cõi Phật, hơn hẳn ở đây, chính là hợp với tư tưởng của đại sư Gia Tường. Vì thế năm kiếp này là tu hành và pháp nguyện cùng một lúc”. Có người chủ trương là lúc tu hành, có người chủ trương là lúc phát nguyện, ở đây nói là cả tu hành và phát nguyện, đều hoàn thành trong năm kiếp. Đoạn này đã nói ra ba tư tưởng khác nhau của các bậc cổ đức, sau khi chúng ta hiểu sẽ không còn hoài nghi.

Tu học kinh giáo quan trọng nhất là đoạn nghi sanh tín, cho nên các tư tưởng khác nhau của cổ đức, dẫn dắt hàng hậu học chúng ta, cần phải phân tích những tư tưởng này cho chúng ta một cách hợp tình hợp lý, để chúng ta tu học không đến nỗi có hoài nghi. Đây là đối với các hàng chúng sanh căn tánh bất đồng, cần có sự chứng minh nói rõ ràng này. Người thiện căn sâu dày, căn bản họ không có hoài nghi, cũng không để điều này trong lòng, nên không cần nói. Có người thích nghiên cứu, gọi là muốn tìm hiểu đến cùng, những người như thế này, cần phải giải thích rõ ràng cho họ. Không giải thích rõ ràng, họ luôn đặt một dấu chấm hỏi ở đó. Đây chính là nói vì sao cần có sự giải thích rõ ràng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, đây là giải thích danh tướng: “Đoạn trung”, ở trong đoạn này, “câu chi”, đây là tiếng Phạn, là chữ số. “Trung quốc là một ngàn vạn”, một câu chi là một ngàn vạn. Vì ở đây nói 21 câu chi, mười câu chi nghĩa là một ức, cho nên 21 tức là 210 ức cõi Phật. Ông nói 21 câu chi, lại nói 210 ức, đây chính là Hiền mật viên dung. 21 câu chi là trong pháp của Mật giáo thường nói, cũng nghĩa là nói trong bộ kinh này bao hàm dung nạp tất cả. Trong Phật pháp đại thừa tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo môn nó đều bao hàm hết, pháp luân viên mãn, đích thực không khác gì với Hoa Nghiêm. Đây mới gọi là đại kinh, đại kinh nghĩa là bao gồm mọi phương diện, không sót điều gì. Không biết phân lượng nhiều hay ít, nó nói rất viên mãn, không thiếu sót điều gì.

“Tỳ kheo Pháp Tạng, trong năm kiếp, đối với 210 ức cõi Phật, vô số công đức kỳ diệu thù thắng trang nghiêm, và sự sai biệt của các thiện ác lớn lao, tất cả đều rõ ràng thông đạt như một cõi Phật”. Ở trước chúng ta đã học

21 câu chi, hoặc là 210 ức cõi Phật, là biểu pháp trong đại thừa Phật pháp, tượng trưng đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Cũng chính là nói, tất cả cõi Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không sót cõi nào, trong này bao gồm tất cả, tỳ kheo Pháp Tạng đều tham học hết. Trong những cõi Phật này, vô số công đức kỳ diệu thù thắng trang nghiêm, đây là nói về quả. Những gì quý vị nhìn thấy, từ quả báo, hoặc là chánh báo, hoặc là y báo. Và các sự sai biệt về thiện ác to lớn thù diệu, đây là nói từ nhân. Thiện ác là nhân, nhân thiện là diệu quả, nhân ác là thô quả. Điều hiểu rõ, cũng đều nhìn thấy, cho nên thấu triệt thông đạt như một cõi Phật.

“Điều này trải qua thời gian tư duy lâu dài”, thời gian năm kiếp. “Tư duy, chọn lựa, tu tập, nhiếp thủ, do đó kết được đại nguyện”. Thời gian năm kiếp này, không phải đơn giản chỉ nói đến tư duy. Có tư duy, có chọn lựa, có học tập, tu học nghĩa là học tập, tu nhân chứng quả. Nhiếp thủ là có lấy có bỏ, trong cõi nước của Chư Phật những gì đẹp thì lấy, những gì không tốt thì bỏ, đây là điều không dễ. Đợi đến phẩm sau, chúng ta nói đến 48 nguyện sẽ thấy, quả thật không dễ. Nếu dùng pháp thế gian để nói, thành tựu của thế giới Cực Lạc, chúng ta gọi là kiến thiết thành tựu, quả thật là không thể nghĩ bàn. Trong này không tìm thấy chút khuyết điểm nào, ngài làm một cách viên mãn như thế. Chúng ta chỉ có thể dùng câu không thể nghĩ bàn để hình dung nó, ca tụng nó.

“Những cõi Phật nhiếp được không qua cõi này”, cõi này chính là chỉ tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không có bất kỳ cõi Phật nào có thể sánh với thế giới Cực Lạc. Như trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta học, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật cũng không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới Hoa Tạng ngang bằng với thế giới Cực Lạc, Văn Thù và Phổ Hiền hà tất phải lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh Tịnh độ? Không cần thiết, vì giống nhau, cho nên không cần cầu sanh Tịnh độ. Do đây có thể biết, sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, điều này nói với chúng ta một cách rõ ràng, nó hơn hẳn thế giới Hoa Tạng. Về lý là bình đẳng, về sự vẫn có sai khác.

“Nay đại nguyện Bồ Tát Pháp Tạng nhiếp thủ cõi Phật”, đây chính là thế giới Cực Lạc. “Thực tế vượt qua 210 ức cõi nước Phật, tức cũng vượt qua mười phương cõi Phật. Cực biểu trưng sự thù thắng vượt trội duy nhất của Cực Lạc Tịnh độ”. Nói rõ thế giới Cực Lạc vượt qua tất cả cõi Phật. Vượt qua tất cả cõi Phật, điều này là thật không phải giả. Nếu chúng ta không đọc đến đoạn kinh văn này, chúng ta luôn cho rằng đây là từ khen ngợi. Trên thực tế Phật Phật đạo đồng, Phật và Phật làm gì có sai biệt? Điều này rất có lý, đều có thể nói thông, kiến giải bình thường đều như vậy.

Thâm nhập nghiên cứu tìm tòi đoạn kinh văn này trong Kinh Vô Lượng Thọ, mới ngộ ra được, thì ra không phải vậy, chư Phật nói những lời này là thật, không phải lời khen ngợi. Khiến tín tâm của chúng ta đối với Thế giới Cực lạc càng thêm sâu sắc, niềm tin càng rõ ràng, càng kiên định. Do đó mới có thể buông bỏ vạ duyên, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, biết được vãng sanh nghĩa là thành Phật. Cho nên pháp môn này cổ nhân nói rất hay, pháp môn thành tựu ngay trong đời này, không cần đợi đến đời sau, tức thành tựu viên mãn ngay trong đời này, quý vị xem điều này khó được biết bao!

Người thông minh, người có trí tuệ, như thời cận đại, chúng ta thấy cư sĩ Hoàng Trung Xương, đó là người có trí tuệ chân thật, thật sự giác ngộ. Thời gian hai năm 10 tháng, ông đạt được cõi Tịnh độ của Phật Di Đà, ông đạt được thành tựu viên mãn, đây là tấm gương tốt cho người trong thời hiện đại của chúng ta.

Bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn bên dưới, đoạn này nói: “Sở nhiếp trần Phật”. Nghĩa là tỳ kheo Pháp Tạng báo cáo với thầy, về thành tựu của ngài trong năm kiếp tu hành. Kinh văn: “Ký nhiếp thọ ký, phục nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở”, ngài đến chỗ của thầy mình. “Khê thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp, hợp chương nhi trú”, đây là lễ tiết. Lễ, hiện nay không coi trọng nữa, thực ra nó rất quan trọng, đừng nên coi thường. Cứ nghĩ rằng là người một nhà, suốt ngày ở với nhau, hà tất phải khách sáo như vậy? Thật ra không như vậy, nếu oai nghi nghiêm túc, gia đình này sẽ rất nghiêm chỉnh, nó tương ứng với tánh đức. Nếu lơ là, qua quýt, chư vị phải biết nó tương ứng với tập tánh. Quý vị xem oai nghi nghiêm chỉnh nó tương ứng với tánh đức, qua quýt là tương ứng với tập tánh. Bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện.

Cổ nhân từng có xã hội đại đồng, xã hội đại đồng thành tựu như thế nào? Chính là có lễ tiết, có oai nghi, không hề có chút sai phạm nào. Trong này có đạo lý lớn, giữ chính mình luôn an trú trong tánh đức, thanh tịnh trang nghiêm, là ý này. Chư vị nên biết, lễ không phải tôn trọng người khác, mà là tôn trọng tự tánh của chính mình. Những gì cổ nhân dạy chúng ta, không phải họ phát minh, không phải họ chế định, không phải học thuyết của họ. Quý vị xem Ngũ luân, đầu tiên là nói đến mối liên quan. Cha con, làm cha phải ra dáng người làm cha, làm con phải tròn trách nhiệm người làm con. Làm người cha phải thực hành được chữ từ, làm con phải thực hành được chữ hiếu. “Phụ phụ hữu biệt, quân thân hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Những chuyện vụn vặt trong đời sống hằng ngày, họ đều áp dụng nó. Thông thường chúng ta thấy điều này quá phiền

phức, cần gì như thế! Đặc biệt một số người chú ý, trọng thực chất không trọng hình thức, câu này rất quan trọng. Làm như hình thức mà không thành tâm, không bằng trọng hình thức. Nhưng thánh nhân biểu hiện thực chất ở đâu? Biểu hiện ở hình thức, trong ngoài như nhau, đây là xã hội đại đồng. Đến giai đoạn trọng thực chất không trọng hình thức là đi vào xã hội tiểu khang. Hình thức và thực chất đều không có, đó tức là thời loạn, không thể gọi là trị thế, đạo lý này không thể không hiểu. Trọng thực chất không trọng hình thức, không phải nói không cần hình thức. Nếu không cần hình thức, vậy thì học Phật không cần đến giới luật nữa, hà tất học giới luật oai nghi? Học Nho không cần học lễ. Lễ là hình thức của Nho giáo, giới là hình thức của Phật giáo. Đặc biệt trong kinh Đức Phật nói: “Giới là nền tảng của vô thượng bồ đề”, Đức Phật rất coi trọng. Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị xem trong đời sống hằng ngày của ngài, thị hiện cho chúng ta thấy, trong ngoài giống nhau. Hình thức chính là thực chất, thực chất tức là hình thức, là một không phải hai, biểu diễn cho chúng ta thấy pháp môn bất nhị, điều này có thể không coi trọng được chăng? Đây là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, như ba loại chân thật mà Đức Phật nói trong kinh này.

Trong Sa Di Luật Nghi, mười giới luật, 24 thiên oai nghi. 24 thiên oai nghi giống như 24 chương phẩm thứ sáu vậy, nguyện 24 chương. Trong mỗi chương mỗi câu là chi tiết nhỏ, một câu là một vấn đề, có câu hai ba vấn đề, đều phải làm được. Bây giờ có được chăng? Bây giờ không được, nếu bây giờ quý vị làm như thế, người ta cảm thấy quý vị rất kỳ lạ, quý vị là dị nhân, quý vị không giống người ta, như vậy phải làm sao? Phải tùy tục. Đại chúng có thể tiếp thu và làm theo từng chút một, nếu thật sự khôi phục như cổ thánh tiên hiền, đời đời có truyền nhân. Tôi tin ít nhất phải một hai trăm năm sau, mới có thể khôi phục. Ngày nay chúng ta đoạn mất cũng một hai trăm năm, không chỉ 100 năm.

Chúng ta đọc đến ông Tăng Quốc Phiên viết cho Bành Lệ Sanh một lá thư. Ông Tăng Quốc Phiên sanh vào thời đại Gia Khánh, cách chúng ta hiện nay 200 năm. Lúc đó ông cảm thấy đời sống ngày càng đi xuống, cảm thấy đời sau không bằng đời trước. Ngày nay xã hội động loạn đều có nguyên nhân, nếu theo những gì ông Tăng Quốc Phiên nói, truyền thống văn hóa của chúng ta suy yếu đã 200 năm. Chẳng qua 100 năm trước tuy suy yếu, nhưng điển tịch vẫn tồn tại, còn có thể nhìn thấy những điển tịch thư tịch này, vẫn có người đọc những sách này. 100 năm gần đây không có người đọc, sách cũng không có. Đặc biệt là 100 năm trước, văn ngôn vẫn rất thịnh hành, từ nhỏ học tư thực đều học cổ văn, không có chương ngại về văn cổ. Vậy tại sao lại suy yếu? Có vấn đề về thực chất. Cũng chính là nói,

điều này nếu dùng Phật pháp để nói sẽ dễ hiểu hơn, tham sân si mạn tăng trưởng, sự mê hoặc bên ngoài của ngũ dục lục trần ngày càng nhiều. Thật sự tu học điển phạm của thánh giáo, nghĩa là thánh nhân hiền nhân không còn nữa, đó là điển phạm, mô phạm. Cho nên suy yếu dần dần, 100 năm trước đã suy yếu dần, 100 năm sau càng suy yếu hơn, cho nên thiên tai mới xảy ra. Đối với cá nhân mà nói đó là tật bệnh, bệnh tật kỳ lạ, trước đây chưa từng nghe nói. Hoàn cảnh cư trú, mấy ngày nay có đồng học nói với tôi rằng đất đai sụt lở. Vô duyên vô cớ, đại địa này đột nhiên sụt lở. Xe đang chạy trên đường, đất sụt lở, xe cũng rơi xuống. Có tình hình này, điều này trước đây chưa từng nghe, trong lịch sử rất ít nói về điều này. Vì sao hiện nay nhiều như vậy, phổ biến như vậy? Đây không phải hiện tượng tốt.

Cổ nhân thấy những hiện tượng khác thường, đều cho rằng trời cao cảnh cáo chúng ta, khiến chúng ta phản tỉnh. Chúng ta có lỗi lầm, thật sự phản tỉnh, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, cầu sám hối. Hiện nay không còn tin vào những điều này nữa, không hiểu như thế nào gọi là sám hối, cho rằng những điều này không liên quan đến chúng ta. Đây là hiện tượng tự nhiên, thiên tai tự nhiên, không liên quan đến tư tưởng ngôn hành của chúng ta, đây mới là vấn đề thật sự.

Người bây giờ không tin vào cổ nhân, cho rằng cổ nhân là mê tín, không hiểu về khoa học. Người bây giờ tin vào khoa học, phủ định tất cả những gì cổ nhân để lại. Biểu hiện sự khinh thị đối với cổ nhân, không có chút tâm cung kính nào, điều này về phương diện luân lý gọi là đại bất hiếu! Người đại bất hiếu có hậu quả như thế nào họ cũng không tin, nhưng không tin khi thiên tai đến quý vị phải lãnh chịu.

Bởi vậy hiện nay chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học trên thế giới, đặc biệt là nhà vật lý học. Nghiên cứu kết luận của các nhà vật lý học hiện đại, ngày càng tương ứng với kinh điển đại thừa nói. Cho nên chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau Phật giáo đại thừa không còn là Tôn giáo, mà là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, giới học thuật đều thừa nhận. Người tin Phật họ tin Tôn giáo, họ tin Nho giáo, tin Đạo giáo, tin truyền thống văn hóa của cổ thánh tiên hiền. Phật pháp ở thế gian, đích thực cũng giống như thế giới Cực Lạc trong cõi nước Chư Phật vậy, hơn hẳn tất cả. Chúng ta thấy ở đây nói về oai nghi, chúng ta có cảm nhận rất sâu sắc, làm sao để giữ gìn lễ tiết này. Đối với hiện nay mà nói, đây là điều rất khó khăn.

Xem bên dưới: “Bạch ngôn Thế Tôn”, đây là trần thuật. “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hành”, câu này nói rất rõ ràng

minh bạch, sau năm kiếp tạo nên thế giới Cực Lạc, thành tựu, là hạnh thanh tịnh trang nghiêm thế giới Cực Lạc. “Phật ngôn thiện tai”, Phật ở đây là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, thầy của ngài. “Thiện tai” là khen ngợi ngài, quá tốt. “Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết”, muốn ngài báo cáo theo như cách nói hiện nay là muốn ngài báo cáo. Lúc này chính là đúng lúc, ông nên cụ thể tường tận, báo cáo nói rõ vấn đề này với mọi người, vì sao vậy? “Linh chúng hoan hỷ”, mọi người nghe có việc tốt như thế, đương nhiên người người tán thán, tâm sanh đại hoan hỷ. “Cũng khiến đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”. Quý vị khiến đại chúng này đại chúng này là tất cả chúng sanh trong mười phương cõi nước, nghe có việc như thế, không ai không muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới Cực Lạc là thành Phật viên mãn.

Phạm vi của hai chữ đại chúng này rất lớn, trong này bao gồm hàng ngũ thừa: Bồ Tát, Duyên giác, Thanh văn, Thiên, Nhân, thêm vào tất cả chúng sanh như loài bò bay cựa động, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Không phải một thế giới này, mà tất cả cõi nước Chư Phật, chỉ cần nghe được điều “được lợi lành lớn”. Mặc dù họ chưa muốn vãng sanh, vẫn chưa tin điều này, họ có lợi ích chăng? Được lợi ích, vì sao vậy? Điều gì khi đã nghe qua một lần, mãi mãi trở thành hạt giống đạo. Trong A lại da thức của họ đã trồng hạt giống của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Đời này họ không tin, đời sau kiếp sau sẽ có ngày gặp lại pháp môn này, họ sẽ phát tâm. Nghĩa là nói, giống như điều gì? Khi quý vị nghe được pháp môn này, giống như quý vị đã báo danh ở thế giới Cực Lạc vậy. Báo danh nhưng chưa chắc quý vị chịu đi, tuy vậy ở đó đã có tài liệu về quý vị. Tương lai khi vừa phát tâm muốn đi, ở đó có tư liệu. Công đức nghe danh lớn biết bao, điều này quả thật không thể nghĩ bàn!

“Năng u Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”, lời này là nói với Bồ Tát Pháp Tạng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: Câu đã nhiếp thọ rồi là tiếp đoạn văn ở trước để khởi thỉnh. Do đó Bồ Tát Pháp Tạng lại đến chỗ Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Thế giới Cực Lạc kiến lập thành tựu, đương nhiên phải trở về chỗ của thầy, báo cáo với thầy là đã thành tựu, khiến thầy hoan hỷ.

“Khê thủ là đầu cúi sát đất”, ngày nay chúng ta gọi là đánh lễ. “Lễ túc”, cúi đầu mình sát chân Phật, hiện nay Ấn độ giáo vẫn còn lễ này. Chúng ta gặp mặt các trưởng lão của Ấn độ giáo, thấy họ hành lễ cúi sát chân, chúng tôi rất cảm động. “Tùy tức nhiễu Phật”, nhiễu Phật cũng là kính lễ, thông thường là nhiễu quanh bên phải ba vòng, đi quanh Phật ba vòng. Ở đây nói nhiễu Phật ba vòng tượng trưng làm lễ ân trọng, trong lòng mình luôn nhớ



đến thầy. Tâm tâm quy y, y là nương tựa, biểu hiện chân tình này bằng cách đi nhiều bên phải ba vòng. Sau khi đi nhiều xong chấp tay đứng trước Phật, đi đến trước Phật, hướng Phật bism bạch. Đây là từ cung kính của người dưới đối với người trên, nghĩa là báo cáo với Phật, bây giờ dùng từ báo cáo, ngày xưa từ cung kính chính là bism bạch. “Con đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật”. Trang nghiêm cõi Phật là thành quả năm kiếp tu hành của ngài. Hạnh thanh tịnh là nói năm kiếp tu nhân của ngài, tu nhân chứng quả viên mãn, nhân viên quả mãn, báo cáo điều này với thầy.

“Phật ngôn thiện tai”. Điều này biểu trưng hành của tỳ kheo Pháp Tạng thâm sâu như tâm bậc thánh”. Thánh ở đây là thầy, ngài không phụ lời dạy bảo của thầy. Ngài thực hành tất cả, hoàn toàn làm được. “Thông suốt bản hoài của Phật”, Phật ở đây là thầy, thầy có người học trò tốt như vậy thì hoan hỷ biết bao. “Rộng độ quần sanh”, câu này càng tuyệt. Bản hoài của thầy là phổ độ chúng sanh, người học trò này lại có phương tiện thiện xảo như thế, thật sự đã làm được. Quả thật là trí tuệ bậc nhất, cho nên gọi là trí tuệ chân thật.

“Cho nên được đồng ý khen ngợi rằng lành thay”. Lành thay là từ biểu thị Phật vô cùng hoan hỷ, Đức Phật rất hoan hỷ nên nói lành thay. “Bây giờ chính đã phải lúc”, nhân duyên thời tiết đã thuận thực. “Trong Kinh Pháp Hoa, nhân thời cơ thuận thực, hội tam quy nhất”, đây là trích dẫn trong Kinh Pháp Hoa. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Pháp Hoa, vì sao giảng kinh này? Vì nhân duyên thời tiết đã thuận thực.

Hội tam, nghĩa là trước Kinh Pháp Hoa, pháp mà Đức Phật giảng là pháp tam thừa. Tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, Đức Phật nói pháp tam thừa. Nhân duyên thuận thực, hợp ba hội này lại, quy nhất, gọi là nhất thừa. Do đây có thể biết, tam thừa là phương tiện thuyết, nhất thừa là chân thật thuyết. Trước đây quý vị chưa đến trình độ này, nói pháp nhất thừa quý vị không tiếp thu được, cũng không thể tin được. Cho nên dùng phương tiện thiện xảo dẫn dắt quý vị từ từ. Quý vị xem trong Kinh A Hàm, nói cho quý vị đạo lý làm người, vừa nghe liền cảm thấy vui, vì sao vậy? Lập tức được lợi ích, dễ hiểu. Đức Phật nói pháp có thứ lớp, không phải ngài thiết kế, mà ngài ứng theo nghiệp cảm của chúng sanh. Quý vị cần gì, ngài nói điều đó cho quý vị, Đức Phật không chủ động muốn nói những gì, không thể. Khi không có người thỉnh, không hỏi ngài tự nói vẫn là cảm ứng, sự cảm ứng này đến bản thân chúng sanh đều không biết.

Cảm như thế nào? Trong cảm ứng có hiển cảm, có minh cảm. Hiển cảm là quý vị biết, minh cảm là đến bản thân cũng không biết, đây là gì?

Có thể tiếp thu, sau khi nghe xong thật sự sanh tâm hoan hỷ. Đức Phật biết, quý vị không biết, nhưng Đức Phật biết, ngài vừa nói, quả nhiên quý vị sanh tâm hoan hỷ, quả nhiên quý vị hoan hỷ tiếp thu. Đức Thế Tôn nói Kinh A Di Đà chính là không hỏi mà tự nói, đó là minh cảm của chúng sanh, Phật là hiển ứng. Do đây có thể biết Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, tất cả đều là cảm ứng đạo giao. Họ quả thật không hề khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Chân tướng sự thật này, nhất định chúng ta phải biết, vì sao vậy? Chúng ta phải siêng năng học tập, đây là xung tánh.

Học không giống với cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, học tương tự cũng không tệt, tương tự thì sẽ tương ứng. Vì sao học không được? Chúng ta chưa buông bỏ phiền não, vẫn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta không có năng lực đón xả, đón ngộ, đón chứng, không có năng lực này. Như vậy Đức Phật dạy chúng ta, quý vị tiêm tu, tiêm ngộ, tiêm chứng, phương pháp này chúng ta thực hành được, nhưng trọng điểm vẫn là buông bỏ.

Điều này trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, chỉ cần mỗi ngày đều có thể buông bỏ một chút, quý vị sẽ có tiến bộ. Buông bỏ điều gì? Cụ thể nói cho quý vị biết buông bỏ tài sắc danh thực thù, quý vị phải hạ công phu từ đây, đến sau cùng, buông bỏ tham sân si mạn nghi. Đầu tiên là buông bỏ tài sắc danh thực thù, quý vị mới có thể nhập môn được. Đây gọi là tu hành chơn chánh, đây là chân công phu, dần dần quý vị sẽ biết buông bỏ kiến tư phiền não. Khi đã buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn, quý vị mới thật sự biết trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị mới chứng được câu nói này, thật sự lục đạo biến mất.

Lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do kiến tư phiền não biến hiện ra, kiến tư phiền não là thức, tình thức, duy thức sở biến. Sau khi chúng ta đoạn tận nhân của nó, lục đạo sẽ không còn, là giả không phải thật. Lục đạo không còn, cảnh giới gì xuất hiện? Tứ thánh pháp giới hiện tiền, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đó là gì? Đó là Tịnh độ của thế giới Ta bà, ở đó không có tham sân si mạn nghi, không có thị phi nhân ngã, không có tự tư tự lợi, tâm người thanh tịnh, không có ô nhiễm. Quý vị xem tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tịnh độ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tuy không có chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, vẫn có khởi tâm động niệm, cho nên cần phải buông bỏ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ phân biệt. Buông bỏ phân biệt quý vị là Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị thật sự đã thành Phật, không phải giả. Lúc này tứ thánh pháp giới không còn, cho nên tứ thánh

pháp giới cũng không phải thật. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó cũng không phải thật. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt sẽ có tứ thánh pháp giới. Buông bỏ phân biệt, khởi tâm động niệm cũng buông bỏ, tứ thánh không còn. Xuất hiện gì? Xuất hiện cõi thật báo trang nghiêm. Ai trú trong cõi thật báo? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát trở lên. Từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này ở trong cõi thật báo, họ ở trong cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới. Đối với mười pháp giới mà nói, mười pháp giới là giả, đây là chân. Định nghĩa của chân và giả chính là nói, chỉ cần có biến hóa đều là giả, không có biến hóa là chân. Trong mười pháp giới có biến hóa, trong cõi thật báo không có biến hóa, người đến cõi thật báo toàn là hóa sanh. Ba loại sanh thái: thai, noãn, thấp không có, toàn là hóa sanh. Hóa sanh không có biến hóa, thân tướng hiện ra rất giống với Phật, gần như hoàn toàn giống nhau. Thọ mạng rất dài, vĩnh viễn không có biến hóa. Không có biến hóa của sanh lão bệnh tử, không có hiện tượng sanh bệnh, không có hiện tượng suy già. Chẳng những chánh báo như thế, đến y báo cũng không ngoại lệ, cây cỏ hoa lá vĩnh viễn xanh tươi, không điêu tàn.

Thế gian chúng ta có bốn mùa, có sự biến hóa nóng lạnh khác nhau. Ở thế giới đó không có, vĩnh viễn trời trong nắng ấm, không nghe nói có thiên tai, tất cả đều không có. Cho đến Đẳng giác, bắt đầu từ lúc quý vị chứng sơ quả, đến lúc quý vị chứng được Đẳng Giác Bồ Tát. Đây là nói đến thời gian, cần thời gian bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Cho nên thọ mạng của quý vị chính là ba đại a tăng kỳ kiếp, mỗi người đều giống nhau, nó sẽ không ngắn, cũng sẽ không dài. Vì sao vậy? Vì nguyên nhân xuất hiện thế giới đó là do tập khí của vô thí vô minh. Đoạn tận vô thí vô minh, cảnh giới này liền hiện tiền. Tuy hiện tiền, nhưng tập khí chưa đoạn tận. Nó không giống như tập khí của kiến tư phiền não, không giống tập khí của trần sa phiền não. Tập khí của kiến tư và trần sa phiền não có phương pháp đoạn trừ, có cách để đoạn, tập khí vô minh không có cách đoạn. Các bậc cổ đức thường nói: cái này không thể dùng sức, nghĩa là nói tập khí vô minh, không cách nào đoạn được. Quý vị đoạn, không phải là khởi tâm động niệm ư? Sai, như vậy là đọa lạc, cho nên họ không khởi tâm động niệm. Đoạn như thế nào? Cứ mặc nó, thời gian lâu dài tự nhiên không còn, thời gian bao lâu mới không còn? Phải ba a tăng kỳ kiếp.

Ở đây cổ nhân dùng ví dụ, đoạn tập khí vô thí vô minh giống điều gì? Giống bình rượu. Trong bình đựng rượu, đổ hết rượu ra nhưng người vẫn nghe mùi. Khi nào mới hết mùi rượu đó? Để đó đừng quan tâm đến nó, quý vị để khoảng nửa năm đến một năm, người lại nó, không còn mùi hôi nữa, chính là ý này. Cho nên thời gian của nó không dài cũng không ngắn, nhất

định thời gian dài như vậy sẽ không còn. Không có gọi là Diệu giác vị, không phải Đẳng giác. Thật sự đến không có, nói cho quý vị biết, cõi thật báo cũng không còn. Cho nên cõi thật báo vẫn không phải là chân, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả cõi thật báo. Trong kinh Đức Phật không nói cõi thật báo là ngoại lệ, không nói như thế, vì vậy cõi thật báo cũng không phải thật. Đoạn tận tập khí vô thủ vô minh, cõi thật báo không còn. Chúng ta biết, sở dĩ cõi thật báo tồn tại là do ta chưa đoạn tận tập khí. Đây không phải tập khí nào khác, chính là tập khí vô thủ vô minh. Sau khi đoạn tận là chứng được Diệu giác, Diệu giác đi về đâu? Diệu giác trở về thường tịch quang. Thường tịch quang vĩnh viễn bất sanh bất diệt, thường tịch quang không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Trong Lục Tổ Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng miêu tả hình dung cho chúng ta. Tuy chỉ có năm câu nhưng rất gần gũi, nói rất hay. Thường tịch quang nó như thế nào? Thường tịch quang là tự tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Thường tịch quang vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. “Vốn không sanh diệt”, vốn không sanh diệt nghĩa là niết bàn của tự tánh, đại bát niết bàn. “Vốn tự đầy đủ”, tuy nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Không có hiện tượng nào cả, nhưng ta không thể nói nó không có gì, vì nó vốn tự đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ đức tướng. Câu thứ tư nói: “Vốn không dao động”, đây là tự tánh bản định. Dao động này, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng dao động, hiện tượng dao động cực kỳ vi tế nó cũng không có. Câu sau cùng nói: “năng sanh vạn pháp”. Vốn tự đầy đủ không thể nói nó là không, năng sanh vạn pháp không thể nói nó có. Từ vốn tự đầy đủ mà nói “không tức phi không”, từ năng sanh vạn pháp mà nói “hữu tức phi hữu”. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật này, tâm quý vị sẽ định, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không còn khởi tâm động niệm, đó chính là Phật. Nếu còn khởi tâm động niệm, chắc chắn quý vị có phân biệt chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Vì sao chúng ta còn phân biệt chấp trước? Vì chúng ta đều xem cảnh giới này là thật, không biết “hữu tức phi hữu, không tức bất không”, không và hữu là một không phải hai. Cho nên 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, thực tế mà nói, suốt 22 năm Đức Phật chỉ nói một câu. Câu này là gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. 22 năm giảng Kinh Bát Nhã là nói cho chúng ta về vấn đề này. Nếu quý vị nghe hiểu, thật sự lãnh hội được, tự nhiên buông bỏ vạn duyên, thành tựu pháp thân Bồ Tát.

Phàm phu ở trong bể nhuộm này lâu dài, nhiễm ô quá nghiêm trọng, coi giả thành thật, hoàn toàn không biết đâu là thật. Tuy Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta nghe xong, nghe suốt cả đời vẫn bán tín bán nghi. Khi nào

thật sự nghe hiểu? Khi nào thật sự buông bỏ tức là thật sự nghe hiểu, nghe hiểu mà chưa buông bỏ, chưa buông bỏ đích thực chưa nghe hiểu.

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu dễ hành. Hành là buông bỏ, hiểu là nhìn thấu, nhìn thấu khó, rất khó. Thật sự nhìn thấu, lập tức sẽ buông bỏ. Cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong một niệm có thể đốn xả. Buông bỏ, phàm phu liền thành Phật, Phật viên mãn cứu cánh. Mê quá sâu, mê quá lâu ngày buông không được. Cho nên không buông được chướng ngại quý vị nhìn thấu, không nhìn thấu lại chướng ngại quý vị buông bỏ, đây là gốc bệnh của chúng ta.

Trị gốc bệnh này, Đức Phật dạy chúng ta trường thời huân tu. Lúc Phật tại thế thuyết pháp 49 năm, đây là nói với chúng ta trường thời huân tu, nhất môn thâm nhập. Đức Phật nói tất cả kinh điển, không phải nói với riêng mình ta. Điều này trong kinh điển có ví dụ, từ ví dụ này chúng ta có thể giác ngộ. Ví dụ là ví Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như một vị đại phu, Phật là đại y vương, còn chúng sanh thì sao? Chúng sanh là người bệnh, chúng sanh tìm đến Phật, xin Phật khai thị. Đức Phật nói cho quý vị một pháp môn, nói cho quý vị nghe một bộ kinh. Sau khi cầm được phương thuốc này, y giáo phụng hành, quý vị có thể tu hành chứng quả. 49 năm trong quá khứ, Đức Phật nói nhiều kinh như thế, đều là khai phương thuốc cho mỗi bệnh nhân. Tôi không thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phương thuốc này không phải khai cho tôi. Bây giờ chúng ta dùng phương thuốc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai cho những bệnh nhân thời đó. Quý vị mới biết, trong rất nhiều phương thuốc này, chúng ta chỉ có thể tìm được một loại đối với bệnh của chúng ta, như vậy sẽ có lợi ích. Nếu như không tìm được, quý vị không có trí tuệ, không có năng lực để tìm, nhiều phương pháp như thế, rốt cuộc loại nào thích hợp với chúng ta. Nếu như không tìm được, trong Đại Tập Kinh Đức Phật có nói, có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Ngài nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, đây là giáo huấn chân thật. Chúng ta thử nghĩ, mình sinh trong thời kỳ nào? Sinh trong thời kỳ mạt pháp. Đức Phật nói, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, vậy chúng ta chuyên tâm tu Tịnh độ sẽ thành tựu. Thời kỳ này nếu quý vị muốn tham thiền, học thiền, đến sau cùng không thành công. Quý vị hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài nói hãy trách chính bản thân mình, ta đã đưa tài liệu tham khảo cho quý vị rồi. Nếu sanh trong thời kỳ tượng pháp, quý vị có thể tham thiền. Nếu sanh vào thời kỳ mạt pháp thì không được, thiền không thể thành tựu, bản thân quý vị phải tự chịu trách nhiệm. Đức Phật cung cấp tài liệu tham khảo cho chúng ta, chúng ta chuyên tâm y theo lời dạy của Đức Phật mà hành trì, như vậy sẽ thành tựu. Pháp môn Tịnh độ

cũng rất nhiều, kinh điển không nhiều lắm, chủ yếu là ngũ kinh nhất luận. Suốt một đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, thường nhắc đến Tĩnh độ. Nếu ngài thường nhắc đến những kinh luận này, chắc có khoảng hơn 200 loại, chúng ta cần xem qua chăng? Không cần thiết, đừng tìm phiền phức, ta chỉ cần nhất môn thâm nhập. Nhất môn, thù thắng nhất không gì hơn Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín bản, không bản nào hơn bản hội tập này. Đây là tập đại thành của năm loại bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần bản này là đủ. Nếu nói bản kinh này quá dài, quý vị không học tập được, vậy thì có thể học tiểu bản Phật Thuyết Kinh A Di Đà, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Công đức tương đồng, bình đẳng như học Kinh Vô Lượng Thọ, không có cao thấp, chỉ cần quý vị nhất tâm thọ trì sẽ được lợi ích. Nếu như quý vị chưa chuyên tâm, vậy thì không được, vậy là không thể thành tựu. Trong Kinh A Di Đà nói: Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo, hai câu này rất quan trọng. Nhất tâm bất loạn là bình thường, tâm không điên đảo là sát na lúc lâm chung, làm gì có chuyện không vãng sanh?

Lúc này Đức Phật nói với tỳ kheo Pháp Tạng: “Bây giờ chính đã phải lúc”. Giống như trong Kinh Pháp Hoa nói, thời cơ đã thuận thực, Đức Phật vô cùng hoan hỷ, có thể giới thiệu pháp môn này. Phổ độ tất cả chúng sanh trong lục đạo, thành tựu viên mãn trong một đời.

“Hội tam quy nhất. Đối với người tu hành tam thừa, đều ví như xe trâu trắng lớn, đều nhập vào nhất thừa của Như Lai. Vì chư chúng sanh khai tri kiến Phật, thị hiện tri kiến Phật, cho nên gọi là bây giờ chính đã phải lúc”. Điều này được nói trong Kinh Pháp Hoa. Xe trâu trắng lớn là ví dụ. Thời Ấn độ cổ, lúc Đức Phật còn tại thế, phương tiện giao thông đi lại, đây là xe lớn, ví như nhất thừa của Như Lai. Xe trâu trắng lớn, bây giờ chúng ta gọi là xe ngựa, xe ngựa lớn.

Thời đại tôi đi học cách đây không xa, kháng chiến vừa thắng lợi, tôi trở về Nam Kinh. Ở trường trung học đệ nhất Nam Kinh, học năm thứ ba trung học, nhà ở cách trường học khá xa. Mỗi ngày chúng tôi đi học bằng xe gì? Ngồi xe ngựa, một chiếc xe ngựa có thể ngồi được mười người, như học trò chúng tôi ngồi được mười người. Đây là xe lớn, mười người ngồi, một con ngựa kéo. Nếu long trọng, gia đình giàu có là hai con ngựa kéo, bốn con ngựa kéo. Xe ngựa của Hoàng đế đi là sáu con ngựa, kéo chiếc xe đó. Cho nên lúc đó tôi thường đi xe ngựa, ngày ngày đều đi, đi học hay về nhà đều ngồi xe ngựa, rất phương tiện. Về sau xe hơi ngày càng phát triển, tôi không biết bây giờ Nam Kinh có còn xe ngựa hay không, lúc đó rất nhiều xe ngựa.

Đức Phật dùng xe dê, xe hươu, xe trâu tượng trưng tam thừa. Xe dê, xe này chỉ kéo được một người, tượng trưng tiểu thừa. Xe hươu có thể ngồi hai người, gọi là trung thừa, nghĩa là tượng trưng Bích Chi Phật. Xe trâu là đại thừa, có thể ngồi bốn năm người trở lên, đây là đại thừa. Dùng ba loại xe này để làm ví dụ, cho nên gọi là hành giả tam thừa.

“Điều nhập vào nhất thừa của Như Lai”, Như Lai thừa là nhất Phật thừa, gọi là pháp nhất thừa, tam thừa đều trở về nhất thừa. “Vì chúng sanh khai tri kiến Phật”. Khai là mở, mở Phật tri Phật kiến. Tất cả chúng sanh vốn đầy đủ trong tự tánh, giống như phòng trống vậy, nhưng trong đó có tất cả, cửa luôn đóng cho nên quý vị không biết. Đức Phật giúp quý vị mở ra, để quý vị nhìn thấy. Nếu là hàng thượng thượng căn, cửa vừa mở là họ hiểu ngay, nhìn thấy tất cả, thì ra đây là tài sản của nhà mình. Vốn là của mình, ta có thể sử dụng nó. Sau khi mở ra, quý vị đã nhìn thấy nhưng không biết, không biết giá trị của nó, không nhận thức, như vậy phải làm sao? Tiến thêm một bước nữa “thị tri kiến Phật”. Là chỉ thị quý vị, nói rõ ràng với quý vị từng vấn đề một, quý vị mới hoát nhiên đại ngộ, đây là ba căn thượng trung hạ. Cho nên hai chữ khai thị, chúng ta thường nói xin thầy khai thị. Phải biết rằng, khai thị là trong Kinh Pháp Hoa nói, là hai vấn đề khác nhau, một bên là khai, một bên là thị. Chúng ta dẫn chứng khai là ngôn giáo, thị là thân hành. Tôi làm gương cho quý vị noi theo, quý vị thấy và hiểu, đây là thị\_ Thân hành ngôn giáo. Những gì thầy làm cho chúng ta, chỉ có thể làm đến đây. Còn học trò thì sao? Học trò phải ngộ nhập\_Khai thị ngộ nhập. Khai thị là thầy, ngộ nhập là học trò. Nếu học trò không ngộ, không thể nhập, thì khai thị chỉ uổng phí, không có ý nghĩa. Cho nên thầy không gặp được học trò ngộ nhập, họ không nói, nói chỉ phí công. Phải gặp học sinh như vậy, họ hoan hỷ, vì sao vậy? Vì học trò này có thể hiểu, nghe xong có thể ngộ, nhập lại càng tốt hơn. Nhập là chứng, họ khế nhập vào cảnh giới này, nhập là chứng quả.

Ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật, đây là trong Kinh Pháp Hoa nói, điều kiện như thế nào mới có thể ngộ nhập? Đây là nói điều kiện của học trò. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, hai chữ “thành kính” này, một phần thành kính quý vị được một phần lợi ích, nghĩa là quý vị ngộ nhập một phần. Mười phần thành kính quý vị có thể ngộ nhập mười phần, đây chính là tôn sư trọng đạo mà cổ nhân nói. Tôn sư trọng đạo phải chăng là tôn trọng thầy giáo? Không phải. Phải chăng là tôn trọng đạo nghiệp của quý vị? Cũng không phải, vậy rốt cuộc là gì? Là tôn trọng bản thân mình, tôn trọng tánh đức của chính mình. Quý vị có thái độ chân thành như thế, người ta rất muốn dạy quý vị. Nếu gặp thiện tri thức, ai không muốn dạy quý vị? Nếu như không có chút tâm chân thành này, gặp được chân thiện tri thức, họ

cũng không quan tâm quý vị. Vì sao vậy? Nhân duyên của quý vị chưa chín mùi. Khi nào quý vị có tâm chân thành, là nhân duyên đã đến. Duyên không ở bên ngoài, duyên ở nơi bản thân quý vị, quý vị có muốn học chẳng? Phải chăng là thật muốn học? Muốn học sẽ có người đến dạy quý vị, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Tôi rất muốn đó chính là cảm, tôi cũng không muốn Phật Bồ Tát đến, tôi thật sự muốn học, Phật Bồ Tát đến thật. Quý vị có cảm ngài liền ứng. Phật Bồ Tát từ đâu đến? Vẫn là từ trong tự tánh đến, không hề tách rời tự tánh. Cho nên Phật Bồ Tát đến khai thị, quý vị thật sự đã ngộ nhập. Phải chăng Phật Bồ Tát rất hoan hỷ, ta đã độ được một chúng sanh? Nói cho chư vị biết, họ không có ý niệm này. Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, nếu họ khởi ý niệm này họ sẽ đọa lạc, họ biến thành phàm phu rồi. Trong cảnh giới Phật Bồ Tát, độ mà không độ, không độ mà độ, căn bản không hề khởi tâm động niệm. Thật sự ngộ nhập cảnh giới, giống như cảnh giới của Phật Bồ Tát, tất cả đều trở về tự tánh. Cho nên bây giờ chính đã phải lúc, đây là khi nào? Là khi cảm ứng đạo giao, khi sư chất đạo hợp. Sư là thầy, duyên của thầy và học sinh hợp lại với nhau, là lúc này, lúc này mới có lợi ích. Thầy vừa khai thị, người nghe lập tức ngộ nhập, liền khế nhập cảnh giới. Quý vị xem bây giờ chính đã phải lúc, trong này có ý nghĩa biết bao!

Bây giờ học hành rất khó khăn, khó ở đâu? Học trò tâm rất lơ là. Lúc tôi ở Úc Châu, trường đại học mời tôi làm giáo thọ, đưa thư mời đến, yêu cầu tôi đến trường dạy cho học sinh. Trước khi dạy, những giáo thọ ở đó nói với tôi, thầy ơi! Thầy chỉ có thể nói 15 phút, đừng nói nhiều quá. Tôi hỏi vì sao vậy? Lòng nhẫn nại của chúng chỉ có 15 phút, 15 phút sau là nói chuyện rì rào, tâm đều hướng ra bên ngoài. Tôi vừa nghe nói như thế, tôi không đến trường dạy nữa, vì sao vậy? Đi chỉ uổng công! Như vậy chỉ có kể chuyện, nói chuyện cười, khiến mọi người vui cười, như vậy là được. Bây giờ đi dạy quả thật là như vậy, nếu giảng một chút đạo lý họ nghe không hiểu, nghe không vào. Ngồi trong lớp học, nhưng tâm rong ruổi bên ngoài, khác với ngày xưa. Thái độ của học sinh bây giờ là gì? Tâm trôi nổi, đối với người tâm nông nổi, họ không học được gì, quý vị nói chỉ vô ích, chúng ta không thể không biết.

Lúc chúng tôi còn trẻ, thầy dạy chúng tôi, dạy những gì, dạy bao nhiêu, trong lòng thầy tự biết. Nhưng trong số học sinh chỉ có một hai người có thể tiếp thu, thầy giáo đều nói rất rõ ràng. Ngoài ra đều dự thính, người dự thính thầy giáo không nói đến. Hai người này đích thực tâm rất thanh tịnh, rất chân thành. Muốn học gì, thầy sẽ nói cho họ. Dự thính tâm nông nổi, đồng học rất đông, thường có một hai người thật sự muốn học, các đồng học khác thom lây, quý vị được bao nhiêu thầy không hỏi đến.



Cho nên phải nhớ, trong này quan trọng nhất chính là thành, chân thành. Quý vị có mấy phần tâm chân thành, quý vị mới thật sự có thể hiểu được mấy phần, tiếp thu được mấy phần. Thật ra không phải ở thời gian dài hay ngắn. Ngày xưa ta không học, nhưng ta dùng tâm chân thành nghe một bài giảng, là có thể hơn nghe 1000 bài giảng trước đây, đây là đốn ngộ! Vì sao khai ngộ? Vì thành, cho nên cổ nhân nói thành sẽ linh, người xưa đối với chữ thành này vô cùng coi trọng. Từ xưa đến nay, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, người thật sự có thành tựu, toàn là nhờ ở chữ này, không thành sao được! Thế nào gọi là thành? Ông Tăng Quốc Phiên nói rất hay, rất giống với trong Phật pháp nói, thành nghĩa là nhất tâm. Nhất tâm không phải hai tâm, đó chính là thành, nhất tâm chuyên chú nghĩa là chân thành. Khi ta nghe giảng, nghe khai thị, chuyên tâm nghe, không hề có tạp niệm, quý vị hoàn toàn đạt được. Vừa nghe vừa nghĩ chuyện khác, là tâm không chuyên. Sau khi nói xong hỏi quý vị đã nói những gì, không biết! Vì sao không biết? Vì bận nghĩ chuyện khác, không thể không biết điều này.

“Kinh này cũng như vậy”, đoạn kinh văn này trong Kinh Vô Lượng Thọ, và trong Kinh Pháp Hoa nói “hội tam quy nhất, bây giờ chính đã phải lúc”, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. “Muốn khiến chúng sanh mười phương cứu giới, cùng vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà, tất cả hàm linh đều được độ thoát. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dạy rằng: Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói đầy đủ, khiến chúng sanh hoan hỷ. Cũng khiến đại chúng nghe pháp này xong, được thiện lợi lớn. Đây là biểu trưng Như Lai khuyến khích tuyên thuyết, phổ lợi đại chúng”. Quý vị xem ý nghĩa trong này thâm sâu biết bao! Bộ kinh này thù thắng hơn Kinh Pháp Hoa.

Kinh Pháp Hoa chỉ nói đến hành giả tam thừa, nghĩa là người tu hành của tam thừa. Kinh này nhiếp thọ chúng sanh rất rộng lớn, “khiến chúng sanh mười phương chín giới”. Tất cả cõi nước Chư Phật trong mười phương, chúng sanh của mười pháp giới. Cửu giới ở đây chính là mười pháp giới, vì sao vậy? Vì Phật trong mười pháp giới, trong pháp nhất thừa ngài là Bồ Tát. Bồ Tát cao nhất trong mười pháp giới gọi là Phật, đại sư Trí Giả tông Thiên Thai gọi ngài là tương tự tức Phật, không phải chân Phật. Vì sao không phải chân? Vì không thể chuyển thức thành trí, chuyển thức thành trí mới là chân Phật. Chuyển thức thành trí không còn ở trong mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Chuyển thức thành trí chính là Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa. Dạy những người này “cùng nhập vào nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật Di Đà”. Nhất thừa đại thế nguyện hải là gì? Dạy tất cả chúng sanh một đời thành Phật, bình đẳng thành Phật, quá tuyệt vời!

“Tất cả hàm linh”, ý nghĩa câu này quá rộng, linh là gì? Bây giờ chúng ta nói hiện tượng tinh thần là linh. Hiện nay chúng ta đã hiểu, trong tất cả hiện tượng vật chất đều bao hàm hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn. Ngũ uẩn, sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là linh. Bây giờ chúng ta biết, đến các nhà khoa học hiện nay cũng biết. Chỉ cần là hiện tượng vật chất, đều mang theo hiện tượng tinh thần, nghĩa là tinh thần và vật chất không thể tách rời. Vật chất dù nhỏ, hiện nay gọi là quang tử, lượng tử lực học gọi là tiểu quang tử. Mỗi tiểu quang tử nó có hiện tượng vật chất, nó cũng có hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức.

Quý vị xem, tất cả hàm linh bao gồm sơn hà đại địa. Không những là tất cả hữu tình chúng ta gọi là động vật, sinh vật. Hiện nay phạm vi của sinh vật đến cả vi sinh vật, khoáng vật tất cả đều thuộc về sinh vật. Nghĩa là toàn thể vũ trụ đều có cơ thể, quý vị tìm không thấy vật không có cơ thể, không tìm thấy. Điều này trong kinh nói, thật may mắn các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh. Nguyên của Phật A Di Đà khiến tất cả chúng sanh quả thật như câu nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, ai có thể làm được? Nhất thừa đại thế nguyện hải của Phật A Di Đà làm được, mà còn rất dễ đạt được, không khó, điều này quả là khó được!

“Đều được độ thoát”, nghĩa là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật, cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai nói với tỳ kheo Pháp Tạng: “Bây giờ chính đã phải lúc”, ông cần phải nói. Dùng cách nói bây giờ là nên báo cáo tường tận với mọi người. “Khiến đại chúng hoan hỷ, cũng khiến đại chúng nghe pháp xong được lợi ích lớn”, lợi ích vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Vì đều đã thành Phật, bao gồm sơn hà đại địa.

“Đây là biểu trưng Như Lai khuyên dạy tuyên thuyết phổ lợi đại chúng”. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là một người thầy tốt, tỳ kheo Pháp Tạng là một học sinh tốt. Thầy dạy tốt, học sinh học giỏi, thành tựu sự nghiệp lớn lao như vậy. Thế gian không tìm thấy, xuất thế gian cũng không tìm thấy, điều này không tuyệt vời sao?

Chúng ta vô cùng may mắn, trong đời này có thể gặp được. Gặp rồi nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, y giáo phụng hành, đời này chúng ta sẽ gặp được Phật A Di Đà, trong đời này chúng ta đồng thời gặp được Thế Gian Tự Tại Vương Phật, điều này không hề giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 191**